Tiểu Kinh Dụ Dấu Chân Voi (Cūḷahatthipadopama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

27. TIỂU KINH DỤ DẤU CHÂN VOI (CũỊahatthipadopama Suttdỷ

288. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)? tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giở, Bà-la-môn Janussoni, với một cỗ xe toàn trắng do ngựa cái kéo5 vào buổi sáng sớm, ra khỏi thành Sãvatthi. Bà-la-môn Janussoni thấy du sĩ Pilotika từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với du sĩ Pilotika: -Tôn giả Wcchayana1 2 đi từ đâu về sớm như vậy? -Tôn giả5 tôi từ Sa-môn Gotama đến đây. -Tôn giả Vacchãyana nghĩ thế nào? Sa-môn Gotama có sự sáng suốt trí tuệ3 không? Tôn giả có xem Sa-môn Gotama là bậc Có Trí không? -Tôn giả, tôi là ai mà có thể biết Sa-môn Gotama có sáng suốt trí tuệ? Chỉ có người như Sa-môn Gotama mới có thể biết Sa-môn Gotama có sáng suốt trí tuệ. -Tôn giả Vacchãyana thật sự tán thán Sa-môn Gotama với lời tán thán tối thượng. Này Tôn giả, tôi là ai mà có thể tán thán Sa-môn Gotama, bậc Tối Thượng được tán thán trong các bậc được tán thán, bậc Tối Thượng giữa chư thiên và loài người? Nhưng Tôn giả Vàcchãyana thấy được lý do gì ở Sa-môn Gotama mà Tôn giả có lòng tin tưởng như vậy? Nay Tôn giả, như một người săn voi thiện xảo yào một khu rừng có voi ở, và thấy một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang. Người đó đi đến kết luận: "Con voi này là con voi lớn.,, Cũng vậy, này Tôn giả, tôi đã thấy bốn dấu chân của Sa-môn Gotama và đi đến kết luận: Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành trì.^,

1 XemM 1.220,256,271,339,353,400,513; II. 29,14,157; III. 1,29; D. 1.47,87,111,127,150,159,161, 178, 204, 211,214, 224, 235;5. IV. 103, 110, 177;^. I. 113; II. 16, 39, 153, 205;IIL 93, 161; V. 201, 347. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Tượng tích dụ (7.01. 0026.146. 0656al4). Theo Mhvs. XIV. 22, kmh này được
Đại đức Mahinda thuyết giảng lần đầu tiên cho Vua Devãnarppiyatissa khi Đại đức tới Tích Lan. 2 Tên của dòng họ MA. II. 195. 3 Pannãveyyattiya. M. I. 82.

289. Thế nào là bốn? Tôi thấy ở đây có một số Sát-đế-lỵ bác học, tế nhị,4 nghị luận biện tài5 biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này chỗ kia, như muốn đả phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe: "Sa- môn Gotama sẽ đến thăm ngôi làng này hay thị trấn này.” Họ sắp đặt câu hỏi: "Chúng ta sau khi đến, sẽ hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi này. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế này, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế này. Khi chúnệ ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế kia, thì chúng ta sẽ chất van như thế kia." Những vị này nghe: "Sa-m6n Gotama đã đến thăm ngôi làng này hay thị trấn này." Những vị này đến chỗ Sa-môn Gotama ở. Sa-môn Gotama với pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị này. Được Sa-môn Gotama với pháp thoại khích lệ, làm cho phấn khởi5 làm cho hoan hỷ, họ không hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi [đã định trước] ? huống nữa là chất vấn. Trái lại, họ trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Này Tôn giả, khi tôi thấy dấu chân thứ nhất này của Sa-môn Gotama, tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc

Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành tri." Này Tôn giả, lại nữa5 tôi thấy ở đây có một số Bà-la-môn bác học, tế nhị, nghị luận biện tài, biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này chỗ kia, như muốn đả phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe... (như trên)... trái lại, họ trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Này Tôn giả? khi tôi thấy dấu chân thứ hai này của Sa-môn Gotama, tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành tri." Này Tôn giả? lại nữa5 tôi thây ở đây có một sô gia chủ bác học... (như trên)... có một số Sa-môn bác học5 tế nhị? nghị luận biện tài, biện bác như chia chẻ sợi tóc. Những vị này đi chỗ này chỗ kia, như muốn đảj)há các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe: "Sa-m6n Gotama sẽ đên thăm ngôi làng này hay thị trấn nay?9 Họ sắp đặt câu hỏi: "Chúng ta sau khi đến, sẽ hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi này. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế này, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế này. Khi bị chúng ta hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như thế kia, thì chúng ta sẽ chất vấn như thế kia." Những vị này nghe: "Sa-môn Gotama đã đến ngôi làng này hay thị trấn này." Những vị này đên chỗ Sa-môn Gotama ở. Sa-môn Gotama với pháp thoại khích lệ? làm cho phấn khởi, làm chõ hoan hỷ các vị này. Được Sa-môn Gotama với pháp thoại khích lệ9 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, họ không hỏi Sa- môn Gotama câu hỏi [đã định sẵn], huống nữa là chất vấn. Trái lại? họ xin phép Sa-môn Gotama được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sa-môn Gotama cho họ được xuất gia. Được xuất gia như vậy, một số các vị ấy sống một minh, không phóng dật? nỗ lực5 tinh cần, và không bao lâu tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú ngay trong hiện tại, mục đích tối thượng của Phạm hạnh mà

4 MIL 722; o. I. 26, 162.

những thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Họ nói như sau: "Thật sự chúng ta gần hoại vong. Thật sự chúng ta gần hoại diệt. Xưa kia chúng ta không phải là Sa-môn lại tự xem là Sa-môn; không phải là Bà-la-môn, lại tự xem là Bà-la-môn; không phải là bậc A-la-hán, lại tự xem là bậc A-la-hán. Nay chúng ta mới thật là Sa-môn! Nay chúng ta mới thật là Bà-la-môn! Nay chúng ta mới thật là A-la-hán!^ Khi tôi thấy dấu chân thứ tư của Sa-môn Gotama? tôi đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo giảng, và Tăng chúng khéo hành tri." 290. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Janussoni, từ cỗ xe toàn trắng do ngựa cái kéo, bước xuống, đắp thượng y lên một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn vái lạy, và thốt ra ba lần cảm hứng ngữ sau đây: "Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Rất có thể, chúng ta sẽ gặp Tôn giả Gotama tại một thời nào, một chỗ nào. Rất có thể, sẽ có một cuộc đàm ỉuậny Rồi Bà-la-môn Janussoni đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên5 Bà-la-môn Janussoni đem tất cả câu chuyện của du sĩ Pilotika thuật lại với Thế Tôn. Sau khi nghe vậy? Thế Tôn nói với Bà-la-môn Janussoni: -Này Bà-la-môn, ví dụ dấu chân voi như vậy chưa được đầy đủ

một cách rộng rãi. Này Bà-la-môn, với tầm mức như thê nào ví dụ dấu chân voi được đầy đủ một cách rộng rãi, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ nói. -Thưa vâng, Tôn giả. Bà-la-môn Janussoni vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau: 291. - Này Bà-la-môn5 ví như một người săn voi vào một khu rừng có voi ở. Người đó thấy một dấu chân voi lớn trong rừng voi, dài bề dài và rộng bề ngang. Neu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kêt luận: Con voi này chăc chăn to lớn. Vì sao vậy? Này Bà-la-môn5 trong rừng voi, có những loại voi cái lùn thấp, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy. Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi một dấu chan voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, và những vật cao đều bị cọ xát.5 Nếu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kết luận: "Con voi này chắc chắn to lớn.,, Vì sao vậy? Này Bà-la-môn9 trong rừng voi, có những loại voi cái có ngà, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy. Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi, một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, những vật cao bị cọ xát, và những vật cao bị ngà voi cắt chém. Nếu người đó là một thợ săn voi thiện xảo, người đó không đi đến kết luận: "Con voi này chắc chắn to lớn.” Vì sao vậy? Này Bà-la-môn5 trong rừng voi,

5 ưccã ca nisevita: Vị ấy thấy chỗ con voi cái cọ xát, đụng chạm các cây.

CÓ những loại voi cái có ngà lớn, có dấu chân lớn, có thể dấu chân này thuộc loại voi này. Người đó đi theo dấu chân ấy. Trong khi đi theo, người đó thấy trong rừng voi một dấu chân voi lớn, dài bề dài và rộng bề ngang, những vật cao bị cọ xát, những vật cao bị ngà voi cắt chém, và những vật cao bị gãy các cành. Và người đó thấy một con voi đực dưới gốc cây hay ở ngoài trời, đang di. đang đứng, đang ngôi hay đang năm. người đó đi đen kêt luân: Con voi này thật là con voi đực lớn." Cũng vậy, này Bà-la-môn, ở đây Như Lai sanh rà ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ta tự thân chứng ngộ thế giới này, cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ta cồn tuyên thuyết điều đã chứng ngộ9 Ta thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ. Ta giảng dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. Người gia trưởĩig, hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ây, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng, vị này suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời.6*Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh.” Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn,7 từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 292. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy thành tựu học giới và nếp sống các Tỷ- kheo, từ bỏ sát sanh,8 tránh xa

sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót tất cả chúng sanh và các loài hữu tình; từ bỏ lấy của không cho, tránh xa ỉấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sông thanh tịnh, không có trộm cướp; từ bỏ không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống tránh xa [không Phạm hạnh], từ bỏ dâm dục tục pháp;9 từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo5 nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật,10 chắc chắn, đáng tin cậy9 không phản lại đời;11 từ bỏ nói hai lưỡi,12 tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để

6 Rạiãpathq. MA. II. 204 và DA.Ỉ, 180 sử dụng theo nghĩa ubụi tham ái dục lạc,?, ngoài ra cũng có nghĩa “qua lại quá nhieu,, (ãgamanapathă). 7Q.II. 85, 86. W.I. 287 và II. 33; DI. 45. 9 Gãmadhamma, có thể từ nghĩa mãtugãma là đàn bà. 10 Saccasandha. MA. I. 206; DA. I. 73 viết saccena saccam sandahatỉ, vị ấy kết nối sự thật với sự thật. 11D. III. 170. 12 MI. 286 và III. 49.

sanh chia rẽ ở những người kia. Vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy từ bỏ nói lời độc ác? tránh xa nói lời độc ác, vị ấy nói những lời nhẹ nhàng, thuận tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, vị ay nói những lời như vậy. Vị ây từ bỏ nói phù phiêm, trânh xa nói lời phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân that, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp,13 nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. 293. Vi ấy từ bỏ, không làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ91415 dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa, các thời trang, các thời sức; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò? ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân? tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ5 gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tôn, sát hại, câu thúc, bức doạt, trộm căp, cướp phá. 294. Vị ấy bằng lòng [tri túc] với tấm y để che thân,15 với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy? Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không lỗi lầm.16 295. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự5 khiến tìiam ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nam giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nẹuyên nhân gì khiến

ý căn không được chê ngu, khiên tham ái, ưu bi, các ác5 bât thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không vẩn đục. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui17 đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, y bát đều

13M4.II. 208; D4I. 76.

14 ru. 5.

15 D. 1.71.

16 D. I. 70.

17 Như chú thích trên.

tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, dứng, ngồi nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. 296. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, 18 thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa18 19 một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây? khe núi? hang đá? bãi tha ma, him cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái; từ bỏ sân hận9 vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận; từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên; từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá; từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ? không phân vân lưỡng lự9 gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. 297. Vị ấy từ bỏ năm triền cái2021 làm cho tâm ô uế, làm cho trí tuệ muội lược, ly dục? ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này Bà-la-môn? như vậy gọi là dâu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: ccThế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khéo hành Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dâu cắt chém của Như Lai. Nhimg vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác5 pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khéo hành trì.^, Lại nữa, này Bà-la-môn? Tỷ-kheo ly hỷ trú xả? chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhimg vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khéo hành trì." Lại nữa, này Bà-la-môn? Tỷ-kheo xả lạc xả khổ? diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của

Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai? nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: “Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khèo hành trì." 298. Với tâm định tinh,21 thuần tịnh? trong sáng? không cấu nhiễm, không

18 R 1.71.

19M. I. 273; III. 3.

20MI. 60,274-75.

21M. I. 22.

phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm? hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ây nhớ đên các đời sông quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời5 bốn mươi đời? năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời5 một ngàn đời? nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chêt tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ? ta được sanh ra ở dây." Như vậy9 vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Bà-la-môn, như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng kheo hành trì.,, Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đen trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm các ác hạnh về thân5 lời và ý? phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý? không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ? kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này Bà-la-môn? như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khèo hành trì.,, 299. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụnệ5 vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ay biết như thật: "Dây là kh6", biết như thật: "Dây là nguyên nhân của kho^, biết như thật: "Đây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet”, biết như thật: "Đây là

những lậu ho^c", biết như thật: :Dây là nguyên nhân của lậu hoc", biết như thật: "Đây là các lậu hoặc diet", biết như thật: "Dây là con đường đưa đến các lậu hoặc diệt.,,

Này Bà-la-môn9 như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Nhưng vị Thánh đệ tử không đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khèơ hành trì." Vị ấy nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy5 khởi lên sự hiểu biết: 'Ta đã giải thoat.^ Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không có trở lui đời sống này nua/9 Này Bà-la-môn? như vậy gọi là dấu chân của Như Lai, dấu cọ xát của Như Lai, dấu cắt chém của Như Lai. Này Bà-la-môn, tới mức độ này, vị Thánh đệ tử đi đến kết luận: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng khéo hành trì." Này Bà-la-môn9 tới mức độ này, ví dụ dấu chân voi thật sự được đày đủ một cách rộng rãi. Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ duờng cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mat có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.